

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Cơ khí - Động lực; Chuyên ngành: Cơ - điện tử

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Mạc Thị Thoa

2. Ngày tháng năm sinh: 27/09/1983 ; Nam Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường An Lư, Thị xã Kinh Môn, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): C38, 409 Tam Trinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

P 201A, C10, Đại học Bách Khoa Hà Nội, Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng ; Điện thoại di động: 0985288366 ; E-mail:thoa.macthi@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 09/2006 đến nay: Giảng viên Viện Cơ khí, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Trong thời gian này:

Từ tháng 09/2006 đến 9/2018 Giảng viên, Viện Cơ khí, Đại học Bách Khoa Hà Nội

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 8/2007-8/2009: Được trường Đại học Bách Khoa Hà Nội cử đi đào tạo bậc thạc sỹ tại Đại học Khoa học kỹ thuật Quốc gia Đài Loan, Đài Loan (học bổng Đại học Khoa học kỹ thuật Quốc gia Đài Loan). Trong thời gian này có trao đổi nghiên cứu tại đại học Tohoku, Nhật Bản (tháng 7/2008) và đại học Polymouth, Vương quốc Anh (8/2009).

Từ tháng 5/2013 đến tháng 9/2014: Giảng viên – Trợ lý Viện Trưởng, Viện Cơ khí, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Từ tháng, năm: 2012-2014 Giảng viên – Tổ trưởng Công đoàn, Viện Cơ khí, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Từ tháng 9/2014-5/2018: Được trường Đại học Bách Khoa Hà Nội cử đi đào tạo bậc Tiến sỹ tại Đại học Ghent, Vương Quốc Bỉ (học bổng liên minh Châu Âu- Erasmus Mundus).

Từ tháng, năm: 5/2018 đến tháng, năm: 3/2019 Giảng viên – Trợ lý Viện Trưởng, Viện Cơ khí, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Từ tháng, năm: 3/2019 đến nay, Cán bộ giảng dạy – Trưởng Bộ môn, Viện Cơ khí, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Bách Khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: +84 243 8696165

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 7 năm 2006 ; số văn bằng: 732729 ; ngành: Cơ khí chuyên ngành: Cơ điện tử (Kỹ sư tài năng); Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội.

- Được cấp bằng ThS tháng 9 năm 2009; số văn bằng: M9603812; ngành: Cơ khí; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học khoa học Công nghệ Quốc gia Đài Loan

- Được cấp bằng TS ngày 8 tháng 5 năm 2018 ; số văn bằng: 01410575/D0104520; ngành: Kỹ thuật cơ điện tử; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Ghent, Vương quốc Bỉ

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí – Cơ khí Động lực

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu chủ yếu của ứng viên là Robot và hệ thống Cơ điện tử thông minh, trong đó triển khai thành các hướng nghiên cứu nhỏ sau:

- Nghiên cứu và phát triển các phương pháp về công nghệ định vị (localization), xây dựng bản đồ (mapping), xây dựng quỹ đạo (path planning), xử lý ảnh (image processing) và công nghệ trí tuệ nhân tạo, năng lượng trên robot/ máy bay không người lái và thiết bị thông minh.
- Nghiên cứu và phát triển các bộ điều khiển hiện đại sử dụng cách tiếp cận tính toán mềm (AI, Fuzzy, Fractional controllers, đại số gia tử, các giải thuật tiến hóa- điều khiển tối ưu) để tăng tính thông minh và tính ổn định, chính xác của hệ thống.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp Cơ sở (chủ nhiệm đề tài) ; 01 đề tài (tham gia) cấp Bộ, hiện đang chủ nhiệm một đề tài Nafosted.
- Đã công bố (số lượng) 29 bài báo khoa học (1 bài chấp nhận đăng), trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín và 14 bài hội thảo quốc tế Web of Science/Scopus.

Chỉ số H_{index}: 9, với tổng số trích dẫn 744

(<https://scholar.google.com/citations?user=Su9jvEwAAAAJ&hl=en>)

(update tháng 7/2021)

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chiến sỹ thi đua

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về tiêu chuẩn đạo đức và lối sống:

Luôn giữ gìn đạo đức, nhân cách và lối sống lành mạnh, trong sáng của giảng viên; được sự tín nhiệm trong đồng nghiệp, sinh viên, học viên; có tinh thần đoàn kết, tính trung thực trong công tác; quan hệ, hợp tác tốt với đồng nghiệp; thái độ phục vụ xã hội cộng đồng tốt. Không

ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học. Đồng thời, ứng viên chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Mức độ hoàn thành khối lượng giảng dạy: Hoàn thành vượt định mức khối lượng giảng dạy

- **Hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên theo quy định hiện hành:** Hoàn thành tốt các công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phát triển chương trình đào tạo, công tác quản lý, công tác sinh viên và các công tác khác được phân công đảm nhiệm.

- **Năng lực giảng dạy:** Có năng lực chuyên môn vững vàng phù hợp với yêu cầu của nội dung chương trình, nghiệp vụ sư phạm và năng lực nghiên cứu khoa học vượt định mức yêu cầu, đã hướng dẫn nhiều nhóm sinh viên đạt giải nghiên cứu khoa học cấp trường. Luôn luôn truyền đam mê nghiên cứu giảng dạy và nghiên cứu cho các thế hệ sinh viên. Ứng viên luôn có tinh thần mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp, các viện nghiên cứu trong và ngoài nước.

- **Ý kiến phản hồi của người học trong 3 năm gần nhất:** Chuyên môn vững vàng, phương pháp sư phạm tốt, nội dung truyền đạt dễ hiểu, tạo hứng thú học tập cho sinh viên. Đối với sinh viên, luôn tận tâm, tôn trọng, định hướng cho sinh viên nghiên cứu khoa học tốt và đối xử công bằng với các sinh viên. Ứng viên nhận được phản hồi của người học trong 3 năm gần đây rất tốt.

- **Phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng KHCN:** Tham gia xây dựng hoàn thiện các chương trình đào tạo đại học và sau đại học.

- **Đóng góp khác trong công tác đào tạo:** Tham gia viết đề cương/bài giảng các môn học theo chương trình cập nhật. Ứng viên tham gia các xây dựng chương trình đào tạo Kỹ thuật Cơ điện tử của Viện Cơ khí, Đại học Bách Khoa Hà Nội. Kết hợp giảng dạy lý thuyết với phương pháp project-based learning, giảng dạy trực tuyến và tiếp cận các nguồn tài liệu mở. Tham gia xây dựng các phòng thí nghiệm và chương trình nghiên cứu của Dự án Nâng cao chất lượng giáo dục đại học (SAHEP) do Ngân hàng Thế giới tài trợ.

Về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:

- **Năng lực nghiên cứu:** Có năng lực tốt trong việc định hướng và triển khai thực hiện nhiệm vụ trong công tác NCKH. Đã và đang thực hiện nhiều đề tài NCKH có tính khoa học và thực tiễn được nghiệm thu với kết quả tốt. Là tác giả chính/đồng tác giả nhiều công trình khoa học trên các tạp chí/hội nghị quốc tế và trong nước có uy tín.

Tổ chức nghiên cứu: Có năng lực định hướng nghiên cứu, tổ chức, triển khai các nhóm nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành Cơ điện tử và các nghiên cứu có tính chất liên ngành.

- **Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học:** Là thành viên hội đồng khoa học của hội nghị The International Conference on Advanced Mechanical Engineering, Automation and Sustainable Development 2021 (AMAS2021). Đồng thời, làm chủ tịch một tiểu ban trong các hội nghị quốc tế Phenma 2019 và MMMS 2020 và tham ra rất nhiều các hội thảo quốc tế uy tín trong danh mục Web of Science và Scopus.

- **Uy tín khoa học trong cộng đồng:** Là phó chánh văn phòng Hội nghiên cứu biên tập công trình khoa học Việt Nam (theo quyết định số 08/2020-VASE ngày 01/06/2020), là thành viên Hội đồng ban biên tập tạp chí khoa học và công nghệ các trường đại học kỹ thuật- phân ban Hệ thống và thiết bị thông minh (JST: Smart systems and Devices) (theo quyết định số

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

762/QĐ-ĐHBK-QLNC ngày 26/03/2021). Tham gia phản biện nhiều tạp chí/ hội thảo uy tín trong và ngoài nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Thời gian: 9/2006- nay, qua các gia đoạn tập sự, giảng viên, giảng viên chính.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2011-2012				6	311		311/463/280
2	2012-2013				9	513		513/1081/280
3	2013-2014				22	294		294/970.6/280
03 năm học cuối								
4	2018-2019				19	345		345/751.2/270
5	2019-2020				23	194.4		194.4/754.2/216
6	2020-2021			2	15	208.7		208.7/789/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: Đài Loan (Thạc sỹ) năm 2009 và Vương quốc Bỉ (Tiến sỹ)

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Cao Thành		x	x		30/9/2019-30/10/2020	Đại học Bách Khoa Hà Nội	28/12/2020
2	Nguyễn Cao Cường		x	x		30/9/2019-30/10/2020	Đại học Bách Khoa Hà Nội	28/12/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Thiết kế hệ thống Cơ điện tử	TK	Khoa học kỹ thuật, 2020	03	Đồng chủ biên	Trang 43-94; 169-190	Giấy xác nhận của trường ĐHBKHN ngày 17/08/2020, đính kèm

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm các thông số hệ thống và điều khiển trên thiết bị bay không người lái	CN	60-026/QĐ-ĐHBK-QLNC ngày 01/03/2019	03/2019 đến 06/2020	Số 181/QĐ-ĐHBK-QLNC ngày 05/06/2020, xếp loại Đạt
2	Ứng dụng công nghệ học sâu trong hệ thống phân loại và kiểm tra chất lượng thuốc	CN	Số 380-012/QĐ-ĐHBK-QLNC, ngày 01/09/2020	9/2020 đến 8/2021	Số 240/QĐ-ĐHBK-QLNC ngày 16/07/2020, xếp loại Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	A Hierarchical Global Path Planning Approach for Mobile Robots based on Multi-Objective Particle Swarm Optimization	4	x	Applied Soft Computing, (ISSN: 0921-8890)	ISI- Q1, IF: 6.725 (cập nhật tháng 7/2021)	118	Vol. 59 (2017), p. 68-76	2017
2	The Development of an Autonomous Navigation System with Optimal Control of an UAV in Partly Unknown Indoor Environment	3	x	Mechatronics (ISSN: 0957-4158)	ISI- Q1, IF: 3.498 (cập nhật tháng 7/2021)	51	Vol. 49 (2018), p.187–196	2018
3	Heuristic approaches in robot path planning: A survey	4	x	Robotics and Autonomous systems (ISSN: 0921-8890)	ISI- Q1, IF: 3.120	332	Vol.86, p. 13-28	2016

					(cập nhật tháng 7/2021)			
4	MIMO fuzzy control for autonomous mobile robot	5	x	Journal of Automation and Control Engineering (ISSN: 2301-3702)		40	Vol.4(1), p. 66-70	2016
5	Ứng dụng điều khiển mờ trong bài toán Robot bám quỹ đạo	3	x	Vietnam Journal of Science and Technology (ISSN: 2525-2518)			Vol 53(2), p. 244-253	2015
6	Human portrait generation system for robot arm drawing	3		2009 IEEE/ASME International Conference on Advanced Intelligent Mechatronics (ISSN: 2159-6247)	WoS/Scopus	24	p. 1757-1762	2009
7	Real-time artistic human face portrait by humanoid robot	3		2009 IEEE Control Applications, (CCA) & Intelligent Control, (ISIC) (ISSN: 1085-1992)	WoS/Scopus	5	p. 205-210	2009
8	A hierarchical global path planning based on multi-objective particle swarm optimization	4	x	2016 21st International Conference on Methods and Models in Automation and Robotics (MMAR) (ISBN:978-1-5090-1715-7)	WoS/Scopus	1	p.930-935	2016
9	Collision-free path planning in indoor environment using a quadrotor	4		21st International Conference on Methods and Models in Automation and Robotics (MMAR) (ISBN:978-1-5090-1715-7)	WoS/Scopus	7	p. 351-356	2016
10	AR. Drone UAV control parameters tuning based on particle swarm optimization algorithm	4	x	IEEE International Conference on Automation, Quality and Testing, Robotics (AQTR)(ISBN:978-1-4673-8691-3)	WoS/Scopus	27	p. 1-6	2016

11	Improved potential field method for unknown obstacle avoidance using UAV in indoor environment	4	x	IEEE 14th International Symposium on Applied Machine Intelligence and Informatics (SAMI) (ISBN:978-1-4673-8739-2)	WoS/Scopus	55	p. 345-350	2016
12	Speed control strategy of geophysical measurement platform for archaeological prospection: A conceptual study	4	x	2016 IEEE International Conference on Systems, Man, and Cybernetics (SMC) (ISBN:978-1-5090-1898-7)	WoS/Scopus		p. 3748-3753	2016
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
13	PID based Particle Swarm Optimization in Offices Light Control	3		IFAC-PapersOnLine (ISSN: 2405-8963)	Scopus, Q3	11	Vol. 51(4). p.382-387	2018
14	An application to robot manipulator joint control by using constrained PID based PSO	4		IEEE 12th International Symposium on Applied Computational Intelligence and Informatics (SACI)	WoS/Scopus	2	p. 279-284	2018
15	An analysis of dynamic lighting control in landscape offices	4		IFAC-PapersOnLine(ISSN: 2405-8963)	Scopus, Q3	8	Vol. 51(4). p. 232-237	2018
16	A Survey on Fractional Order Control Techniques for Unmanned Aerial and Ground Vehicles	6		IEEE Access (ISSN: 2169-3536)	ISI- Q1, IF = 3.367, ISSN: 2169-3536.	27	Vol. 7. p.66864-66878	2020
17	Design and implementation of a real-time autonomous navigation system applied to lego robots	3	x	IFAC-PapersOnLine (ISSN: 2405-8963)	Scopus, Q3	3	Vol. 51(4). p.340-3453	2018
18	Multiple UAVs Formation for Emergency Equipment and Medicines Delivery Based on Optimal	6		2019 IEEE International Conference on Systems, Man and Cybernetics (SMC) (ISSN: 2169-3)	WoS/Scopus	5	66864 - 66878	2019

	Fractional Order Controllers							
19	Towards An Autonomous Landing System in Presence of Uncertain Obstacles in Indoor Environments	3	x	Acta Polytechnica Hungarica (ISSN: 17858860)	ISI - Q2, IF:1.806	Vol.18(3), p.197-220		2021
20	Detection and Estimation of Moving obstacles for a UAV	3	x	IFAC-PapersOnLine (ISSN: 2405-8963)	Scopus Q3	Vol.52(1), p. 22-27	1	2019
21	The Development of Mapping, Covering and Control Strategies for a Vacuum Cleaner Robot	2	x	Journal of Science and Technology - Technical Universities (ISSN 2734-9373)		Vol.31(1), p. 59-67		2021
22	The Development of 2D Slam-Based Navigation for an Autonomous Nursing Robot in Global Covid 19 Period	4	x	Lecture Notes in Mechanical Engineering (LNME), MMMS 2020 (ISSN:2195-4356)	WoS/Scopus	p.1053-1060		2021
23	A Comparison of Fuzzy-PID Controller, Fuzzy logic Controller and PID Controller of an Autonomous Robot	4	x	Lecture Notes in Mechanical Engineering MMMS 2020 (LNME) (ISSN:2195-4356)	WoS/Scopus	p.1033-1040		2021
24	Measurement Range Extension of an Industrial Tomography and Profilometry Using Comb-less Interferometry	6		Lecture Notes in Mechanical Engineering (LNME) MMMS 2020 (ISSN:2195-4356)	WoS/Scopus	p.1041-1052		2021
25	Towards The Development of a Smart Drone Police: Illustration in Traffic Speed Monitoring	5		J. Phys.: Conf. Ser.	WoS/Scopus	Vol. 1487, p. 012029		2020
26	Improved Device Performance of Inverted Organic Solar Cells by Using SnO2/BPhen as an Electron Transport Layer	5		The Second International Conference on Material, Machines and Methods for Sustainable		pp.55-63		2020

				Development, December 2020.				
27	Hybrid SLAM-based Exploration of a Designed Mobile Robot for 3D Scenario reconstruction and autonomous Navigation	6	x	Acta Polytechnica Hungarica (ISSN: 17858860)	ISI -Q2, IF:1.806	Vol.18(6), p. 197- 212		2021
28	Automated pill quality inspection using deep learning	2	x	International Journal of Modern Physics B (ISBN: 0217-9792)	ISI, IF: 1.21	Vol. 35, Nos. 14- 16 (2021) 2140050		2021
29	Pill Defect Detection Using an Improved Convolutional Neural Network	1	x	Lecture Notes in Mechanical Engineering (ISSN:2195-4356)	WoS/Scopus	Chấp nhận đăng		2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 5 (trong tổng số 8 bài). Thêm vào đó, ứng viên có 4 (trong tổng số 7 bài đăng trên hội nghị quốc tế uy tín UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (có một bài chấp nhận đăng)).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo ngành Cơ điện tử các bậc: Cử nhân, Thạc sỹ, Tiến sỹ	Thành viên	Số 214/QĐ-ĐHBK-ĐT ngày 7/9/2020	ĐHBKHN	Áp dụng vào chương trình đào tạo ĐHBKHN	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:
- + Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

- + Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)



Mạc Thị Thoa